

Số: 1523/2017/QĐST-HNGĐ

B, ngày 29 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 2020/2017/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bạch C – sinh năm 1969.

HKTT: 7E, Cư xá T, kp1, phường A, TP. B, Đồng Nai.

Bị đơn: Ông Trương Tấn L – sinh năm 1962

HKTT: 7E, Cư xá T, kp1, phường A, TP. B, Đồng Nai.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Bạch C và ông Trương Tấn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: ông Trương Tấn L và bà Nguyễn Thị Bạch C thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là tên Trương Nam T, sinh ngày 13/08/1993 và Trương Nam H, sinh ngày 07/5/2000, khi ly hôn cả hai thỏa thuận giao cháu H cho bà C nuôi dưỡng, tạm thời ông L không cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu T đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông L được quyền đi lại thăm non chăm sóc con, vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng.

Về án phí HNGĐ: Ông L, bà C mỗi người phải chịu 75.000đ án phí HNGĐ. Bà C tự nguyện nộp thay ông L số tiền nói trên. Toàn bộ số tiền án phí bà C phải nộp là 150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 002780 ngày 09/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự TP.B. Hoàn trả bà C 150.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- UBND Phường Q;
- VKSND TP. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Q